

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 11

LUẬN VỀ TRÍ (Phần 3)

Hỏi: Trong đời vị lai có đấng vô gián duyên hay không? Giả sử như vậy thì có gì sai? Nếu có thì các pháp vị lai cần phải tồn tại theo thứ tự, tu chánh gia hạnh sẽ trở thành vô dụng. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì nếu pháp ở lúc này không gián đoạn mà tồn tại, thì pháp kia từ đây không gián đoạn mà chắc chắn sinh ra, tu chánh gia hạnh lại đâu có gì tác dụng? Vả lại, cần phải không có nghĩa đối trị để chế phục các phiền não sinh khởi, như vậy thì không có giải thoát cứu cánh, trong chương Kiến uẩn đã nói lại làm sao thông hiểu? Như nói: Nếu như pháp cùng với pháp kia làm đấng vô gián duyên, hoặc có lúc không cùng với pháp kia làm đấng vô gián duyên chăng?

Đáp: Nếu như lúc pháp này chưa đến mà đã sinh.

Hỏi: Nếu không có thì tại sao Thế đệ nhất pháp không gián đoạn, chỉ sinh ra Khổ pháp trí nhãn, chứ không sinh cho đến Tận-Vô sinh trí? Trong kinh Bát Phần nói, lại làm sao thông hiểu? Như nói: “Như vậy Bồ-đặc-già-la tạo ra nghiệp này rồi, hoặc mười ba kiếp, hoặc mười bốn kiếp, hoặc cho đến hai mươi kiếp, không rơi vào nẻo ác.” Lại làm sao kiến lập ba loại nghiệp, tiếp nhận thuận theo pháp hiện tại, tiếp nhận thuận theo đời kế tiếp, tiếp nhận thuận theo kế tiếp sau nữa?

Đáp: Vị lai không có đấng vô gián duyên.

Hỏi: Nếu như vậy thì tại sao Thế đệ nhất pháp không gián đoạn, chỉ sinh ra Khổ pháp trí nhãn, chứ không sinh cho đến Tận-Vô sinh trí?

Đáp: đây là xác định về danh số, không phải là xác định về sự tướng. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì Khổ pháp trí nhãn, ở trong sáu địa chưa biết là địa nào, ba căn tương ứng đang sinh khởi chưa biết tương ứng với căn nào, có bốn hiện tại đang sinh khởi chưa biết là hành tướng nào, vô lượng sát-na đang sinh khởi chưa biết sát-na nào sẽ sinh khởi?

Cho đến lúc trú trong Nhẫn tăng thượng, Khổ pháp trí nhẫn chỉ xác định đối với ba sự việc, đó địa xác định-căn xác định và hành tướng xác định, đối với hai sự việc hã còn không xác định, đó là sát-na không xác định và đẳng vô gián duyên không xác định. Nếu lúc trú trong Thế đệ nhất pháp, thì đối với năm sự việc đều đã xác định. Lại nữa, không cần phải có đẳng vô gián duyên, các pháp theo thứ tự nối tiếp nhau mà dấy khởi. Nguyên có thế nào? Bởi vì nếu như pháp dựa vào pháp kia, thuận theo pháp kia về sau không ngừng được sinh khởi, pháp khác thì không như vậy; giống như vật bên ngoài tuy không có đẳng vô gián duyên, mà dựa vào nhau trước sau theo thứ tự để sinh khởi, như hạt giống-mầm non-thân-cành-lá-hoa-quả, dựa vào thứ tự ấy, theo thứ tự ấy không ngừng sinh khởi, pháp khác thì không như vậy. Như vậy nội pháp thuộc về đời vị lai, tuy không có đẳng vô gián duyên, mà dựa vào pháp ấy, pháp ấy không ngừng sinh khởi, pháp khác thì không như vậy. Khổ pháp trí nhẫn, dựa vào Thế đệ nhất pháp, nhưng Khổ pháp trí... thì không như vậy. Vì vậy, Thế đệ nhất pháp không gián đoạn, chỉ sinh ra Khổ pháp trí nhẫn, chứ không sinh cho đến tận-Vô sinh trí. Lại nữa, pháp vị lai sinh khởi, dựa vào pháp hiện tại. Nếu pháp hiện tại hòa hợp, thì pháp vị lai được sinh ra, nếu không hòa hợp thì pháp ấy không sinh ra. Tuy không có điều này nhưng bởi vì phân biệt, cho nên giả sử tu đạo sinh ra duyên hòa hợp trước, thì cũng thuận theo mà sinh khởi trước. Nhưng mà điều này thì không có, chỉ riêng Khổ pháp trí nhẫn, dựa vào Thế đệ nhất pháp hòa hợp mà sinh ra, Khổ pháp trí... dựa vào những hòa hợp khác, vì vậy Thế đệ nhất pháp không gián đoạn, chỉ sinh ra Khổ pháp trí nhẫn, chứ không sinh cho đến Tận-Vô sinh trí.

Hỏi: Trong kinh Bát Phần..., lại làm sao thông hiểu?

Đáp: Có người nói: Thế Tôn dựa vào quá khứ và hiện tại, so sánh biết rõ vị lai, vì vậy đưa ra cách nói này: Nghĩa là Thế Tôn quán sát quá khứ và hiện tại, chủng loại Bồ-đặc-già-la như vậy, tạo ra nghiệp như vậy, trong những kiếp như vậy không rơi vào nẻo ác. Chủng loại Bồ-đặc-già-la như vậy, tạo ra nghiệp như vậy nhận lấy quả báo đời hiện tại, tạo ra nghiệp như vậy nhận lấy quả báo đời kế tiếp, tạo ra nghĩa như vậy nhận lấy quả báo đời kế tiếp sau nữa. Từ đây thấy hiện rõ ra, chủng loại Bồ-đặc-già-la như vậy, tạo ra nghiệp như vậy, so sánh biết được vị lai, trong những kiếp như vậy không rơi vào nẻo ác. Chủng loại Bồ-đặc-già-la như vậy, tạo ra nghiệp như vậy sẽ nhận lấy quả báo đời hiện tại, tạo ra nghiệp như vậy sẽ nhận lấy quả báo đời kế tiếp, tạo ra nghiệp như vậy sẽ nhận lấy quả báo đời kế tiếp sau nữa. Có Sư khác

nói: Trong thân hữu tình có tướng như vậy, là thuộc về Hành uẩn bất tương ứng. Đức Thế Tôn quán sát điều ấy, liền biết rõ chủng loại Bồ-đặc-già-la như vậy ở đời vị lai, trong những kiếp như vậy không rơi vào nẻo ác, cũng biết rõ Bồ-đặc-già-la tạo ra các nghiệp như vậy, hoặc sẽ nhận lấy quả báo hiện tại, hoặc sẽ nhận quả đời sau, hoặc sẽ nhận quả đời sau nữa.

Lời bình: Không nên đưa ra cách nói như vậy! Nếu nói như vậy thì rõ ràng Đức Thế Tôn đối với sự việc của vị lai chỉ có trí tỷ lượng chứ không có trí hiện lượng. Điều này thì không hợp lý, cần phải nói như vậy: Đức Phật biết rõ vị lai là trí hiện lượng chứ không phải là trí tỷ lượng. Nghĩa là trí Phật thấy biết trong sáng vô cùng sắc bén, các pháp vị lai tuy tồn tại tạp loạn không có thứ tự gì, mà có năng lực nhận biết rõ ràng, chủng loại Bồ-đặc-già-la như vậy, tạo ra nghiệp như vậy, ở đời vị lai trong những kiếp như vậy không rơi vào nẻo ác; chủng loại Bồ-đặc-già-la như vậy, tạo ra nghiệp như vậy, hoặc sẽ nhận lấy quả hiện tại, hoặc sẽ nhận lấy quả đời sau, hoặc sẽ nhận lấy quả đời sau nữa, rõ ràng không có gì sai lầm. Có Sư khác nói: Vị lai cũng có đẳng vô gián duyên.

Hỏi: Nếu như vậy thì các pháp vị lai phải tồn tại theo thứ tự, tu chánh gia hạnh sẽ trở thành vô dụng. Vả lại, cần phải không có nghĩa đối trị để chế phục các phiền não sinh khởi, như vậy thì không có giải thoát cứu cánh ư?

Đáp: Các pháp vị lai tuy có xác định tánh tướng của đẳng vô gián duyên, nhưng không có trước sau theo thứ tự nhất định, nghĩa là tâm-tâm sở ở phần vị chưa sinh khởi, có thuận theo vô gián kia sinh ra pháp mà không có sắp xếp theo thứ tự trước sau; đến phần vị đã sinh khởi, có thuận theo vô gián kia sinh ra pháp, cũng có sắp xếp theo thứ tự trước sau. Như nhiều Sa-môn, nếu đứng lộn xộn thì tuy lớn nhỏ đã quy định, mà hàng ngũ chưa nhất định; nếu theo thứ tự mà đứng thì lớn nhỏ cũng ổn định, hàng ngũ cũng ổn định. Ở đây cũng như vậy, cho nên không có gì sai. Tu chánh hạnh không trở thành vô dụng, bởi vì nên tâm vô gián có hai tâm, nghĩa là nên tâm vô gián của đời vị lai có hai tâm tồn tại là nên thiện-hai nhiễm. Nếu đời hiện tại tu chánh gia hạnh, thì tâm thiện sinh khởi mà tâm nhiễm không sinh khởi. Nếu đời hiện tại dấy lên tà gia hạnh, thì tâm nhiễm sinh khởi mà tâm thiện không sinh khởi. Như nên hạt giống sau hai điều kiện sẽ sinh ra nên là mầm non-hai là tro đất. Nếu duyên hòa hợp với mầm non thì mầm non sinh ra mà bụi đất không sinh ra, nếu duyên hòa hợp với tro đất thì tro đất sinh ra mà

mầm non không sinh ra. ở đây cũng như vậy, từ đó cũng có nghĩa đối trị để chế phục các phiền não sinh khởi, dần dần sẽ chứng được giải thoát cứu cánh.

Hỏi: Trong chương Kiến uẩn đã nói lại làm sao thông hiểu? Như nói: Nếu như pháp cùng với pháp kia làm đẳng vô gián duyên, hoặc có lúc không làm đẳng vô gián cho pháp kia chăng?

Đáp: Nếu như lúc pháp này chưa đến mà đã sinh, đáp như thế là dựa vào trước sau theo thứ tự nhất định mà nói, chứ không dựa vào sự xác định về tánh tướng làm duyên mà nói, cho nên không trái nhau.

Lời bình: Cần phải nói như vậy: Vị lai không có đẳng vô gián duyên. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì đẳng vô gián duyên không tồn tại tạo loạn, mà pháp của đời vị lai tồn tại tạp loạn; đẳng vô gián duyên theo thứ tự mà tồn tại, mà pháp của đời vị lai thì không có thứ tự; đẳng vô gián duyên dựa vào nghĩa phát triển mà thiết lập, pháp của đời vị lai thì không có nghĩa phát triển. Lại nữa, nếu vị lai có đẳng vô gián duyên, thì người muốn tu thiện phải thường xuyên làm thiện, người muốn làm ác phải thường xuyên làm ác. Nhưng nay thấy rõ ràng người muốn tu thiện, thì về sau lại làm ác, như Thiên Thụ..., người muốn làm ác, thì về sau lại làm thiện, như Chỉ Man... Vì vậy, đời vị lai quyết định không có đẳng vô gián duyên.

Hỏi: Vì sao sắc pháp của phải là đẳng vô gián duyên?

Đáp: Nếu pháp tương ứng, có sở y-có hành tướng, có cảnh giác-có sở duyên, thì pháp ấy có thể thiết lập đẳng vô gián duyên, sắc pháp thì không như vậy, cho nên chẳng phải là đẳng vô gián duyên. Có người nói: Đẳng vô gián duyên hiện ở trước mắt không rời loạn, sắc pháp có hỗn loạn cho nên chẳng phải là đẳng vô gián duyên. Nghĩa là trong nên sát-na, khởi lên sắc của cõi Dục và sắc của cõi Sắc; hoặc trong nên sát-na, khởi lên sắc của cõi Dục và Sắc không hệ thuộc; hoặc trong nên sát-na, khởi lên sắc của cõi Sắc và không hệ thuộc. Tôn giả Thế Hữu nói rằng: “Nên sắc dị thực nối tiếp nhau chưa diệt, có sắc trưởng dưỡng và sắc đẳng lưu, lại nối tiếp nhau sinh ra nhiều loại cùng sinh, cho nên chẳng phải là đẳng vô gián duyên.” Đại đức nói rằng: Bởi vì các sắc pháp ít mà không ngừng sinh ra nhiều, nhiều không ngừng sinh ra ít, cho nên chẳng phải là đẳng vô gián duyên, ít không ngừng sinh ra nhiều, như lúc mưa mùa hạ, ít mây không ngừng nổi lên vô lượng mây, che phủ khắp bầu hư không; từ cây non nhỏ bé sinh ra cây Nặc-cù-đà vô cùng cao lớn; từ Yết-la-lam nhỏ bé sinh ra sắc chất của thân to lớn. Nhiều không ngừng sinh ra ít, nhưng đồng cỏ lớn đốt cháy thành bụi tro

nhỏ bé.

Hỏi: Nếu như vậy thì tâm sở pháp cũng nhiều không ngừng sinh ra ít, ít không ngừng sinh ra nhiều, thích hợp sẽ không kiến lập đẳng vô gián duyên. Nhiều không ngừng sinh ra ít, thì như địa có tâm-có tứ, hòa vào địa không có tâm-không có tứ, ít không ngừng sinh ra nhiều, thì như từ địa không có tâm- không có tứ, đi vào địa có tâm-có tứ chẳng?

Đáp: Đây là dựa vào địa cùng với số lượng trước sau như nhau mà nói, chứ không dựa vào địa khác nhau, cho nên không có gì sai. Có người nói: Đây là dựa vào cùng loại với số lượng trước sau bằng nhau mà nói, chứ không dựa vào chủng loại khác nhau, cho nên không có gì sai. Nghĩa là trong nên tâm, nếu nên Thọ... không gián đoạn mà hai Thọ... sinh ra, hai Thọ... không gián đoạn mà nên Thọ... sinh ra, thì có thể có cái sai này. Nhưng sự việc này không xảy ra bởi vì khác nhau với sắc, bởi vì cực vi cùng loại của các sắc pháp, ở trong nên tập hợp rất nhiều mà cùng dấy khởi, cho nên không thể nào thiết lập đẳng vô gián duyên, tâm-tâm sở pháp không có quan hệ như vậy.

Hỏi: tại sao bất tương ứng hành chẳng phải là đẳng vô gián duyên?

Đáp: Nếu pháp tương ứng, có sở y-có hành tướng, có cảnh giác-có sở duyên, thì pháp ấy có thể thiết lập đẳng vô gián duyên; bất tương ứng hành thì không như vậy, cho nên chẳng phải là đẳng vô gián duyên. Có người nói: Đẳng vô gián duyên hiện ở trước mắt không rối loạn, bất tương hành hiện ở trước mắt có hỗn, cho nên chẳng phải là đẳng vô gián duyên. Nghĩa là trong nên sát-na, có dấy khởi bất tương ứng hành của ba cõi và không hệ thuộc, còn lại tùy theo sự thích hợp, nói rộng như trước.

Hỏi: Trong luận Phẩm Loại Túc có nói như vậy: “Thế nào là pháp của tâm đẳng vô gián?”

Đáp: Nếu tâm đẳng vô gián, còn lại tâm-tâm sở pháp, đã sinh và đang sinh, cùng với định Vô tướng-định Diệt tận đã sinh và đang sinh, đó gọi là pháp của tâm đẳng vô gián duyên.”

Hỏi: Luận ấy vì sao không nói đến dị thực của Vô tướng?

Đáp: Có người nói: Cần phải nói đến mà không nói, thì nên biết là nghĩa này có thừa. Có người nói: Hai định Vô tâm có gia hạnh-có công dụng, cần cù chịu khó mà đạt được, cho nên luận ấy đề cập đến, dị thực của Vô tướng trái ngược với điều này, cho nên luận ấy không nói đến. Có người nói: hai định Vô tâm là thiện cho nên nói đến, dị thực của Vô tướng là vô phú vô ký cho nên không nói đến. Có người nói: Nếu do

năng lực của tâm không ngừng dẫn dắt khởi lên, không bị tạp loạn, thì có thể gọi là pháp của tâm đẳng vô gián duyên; dị thực của Vô tướng là do sức mạnh của nhân dị thực mà dẫn dắt khởi lên, tùy theo sự vận động mà chuyển biến, không hòa vào thế mạnh của tâm ấy đã dẫn dắt khởi lên, cho nên không gọi là pháp của tâm đẳng vô gián.

Hỏi: Nếu như vậy thì dị thực của tâm-tâm sở pháp, cũng do sức mạnh của nhân dị thực mà dẫn dắt khởi lên, tùy theo sự vận động mà chuyển biến, sẽ không gọi là pháp của tâm đẳng vô gián duyên hay sao?

Đáp: Tự chủng loại của mình dẫn dắt có thể mạnh hơn hẳn, không giống như với loại kia, đều là tương ứng có sở y-có hành tướng... cho nên gọi là tự chủng loại của mình (Tự loại).

Hỏi: Vì sao hai định Vô tâm là pháp của tâm đẳng vô gián duyên, mà không phải là đẳng vô gián duyên của tâm?

Đáp: Hai định kia nhờ vào gia hạnh và công dụng của tâm, do cần cù chịu khó mà dẫn dắt đạt được, cho nên gọi là pháp của tâm đẳng vô gián duyên; bởi vì trái ngược với tâm-ngăn chặn làm gián đoạn tâm, không phải là đẳng vô gián duyên của tâm. Có người nói: Hai định kia nhờ vào thế mạnh của tâm đã dẫn dắt khởi lên, cho nên gọi là pháp của tâm đẳng vô gián; bởi vì không tương ứng-không có sở y-không có hành tướng-không có cảnh giác-không có sở duyên, cho nên không phải là đẳng vô gián duyên của tâm. Có người nói: Hai định kia nhờ vào thế mạnh của tâm mà được tăng trưởng, bởi vì có tác dụng cho nên gọi là pháp của tâm đẳng vô gián duyên; bởi vì tâm giảm sút làm cho không phát khởi tác dụng, cho nên chẳng phải là đẳng vô gián duyên của tâm.

Hỏi: Vì sao hai định Vô tâm, trước sau tương tự không hỗn loạn nối tiếp sinh khởi, mà trước chẳng phải là đẳng vô gián duyên của sau?

Đáp: Do thế mạnh của tâm tiến vào định mà dẫn dắt, không có thế mạnh của niệm trước mà dẫn dắt sinh ra, cho nên trước chẳng phải là đẳng vô gián duyên của sau.

Hỏi: Nếu như vậy thì dị thực của tâm-tâm sở pháp, do thế mạnh của nhân dị thực dẫn dắt khởi lên, tùy theo sự vận dụng mà chuyển biến, trước sẽ không phải là đẳng vô gián duyên của sau?

Đáp: Tâm-tâm sở pháp là tương ứng, bởi vì có sở y-có hành tướng, có cảnh giác-có sở duyên, niệm trước đối với niệm sau có thể mạnh hơn hẳn, dẫn dắt làm cho phát triển thông suốt, cho nên đều là đẳng vô gián duyên của niệm sau; bất tương ứng hành trái ngược với điều này, không

thể nào làm ví dụ.

Hỏi: Nhập và xuất định Vô tướng-Diệt tận, tâm trung gian hoặc trải qua nửa kiếp-nên kiếp, làm sao có thể nói là đẳng vô gián duyên?

Đáp: Bởi vì trung gian không có tâm nào khác làm cho cách ngại. Nghĩa là nhập và xuất thì tâm cách nhau tuy xa, nhưng mà trung gian lại không có tâm nào khác làm cho cách ngại, cho nên tâm sau đối với trước gọi là đẳng vô gián. Giống như hai người cùng trải qua chặng đường xa, nên người trước nên người sau cách xa nhau mà đi, có người hỏi rằng: Ông có bạn hay không? Người ấy đáp rằng có, tiếp theo sau mà đến. Khoảng giữa hai người tuy có các loại chim thú, nhưng không có người làm cho cách ngại, vì vậy là nói tiếp theo sau. Ở đây cũng như vậy, không có tâm nào làm cho cách ngại thì gọi là đẳng vô gián.

Hỏi: Nếu pháp là đẳng vô gián duyên của tâm, thì cũng là tâm vô gián chẳng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có pháp là đẳng vô gián của tâm mà không phải là tâm vô gián, nghĩa là trừ ra hai định Vô tâm ở sát-na thứ nhất và tâm-tâm sở pháp ở phần vị có tâm, còn lại các sự tương tục của hai định Vô tâm và tâm-tâm sở pháp lúc xuất định.

2. Có pháp là tâm vô gián mà không phải là đẳng vô gián duyên của tâm, nghĩa là hai định Vô tâm ở sát-na thứ nhất, và tâm-tâm sở pháp ở phần vị có tâm, sinh-lão-trú-vô thường.

3. Có pháp là đẳng vô gián của tâm cũng là tâm vô gián, nghĩa là hai định Vô tâm ở sát-na thứ nhất, và tâm-tâm sở pháp ở phần vị có tâm.

4. Có pháp chẳng phải đẳng vô gián của tâm cũng chẳng phải tâm vô gián, nghĩa là trừ ra hai định Vô tâm ở sát-na thứ nhất, và tâm-tâm sở pháp ở phần vị có tâm, sinh-lão-trú-vô thường, còn lại các sự tương tục của hai định Vô tâm, và tâm-tâm sở pháp lúc xuất định, sinh-lão-trú-vô thường.

Hỏi: Nếu pháp là đẳng vô gián của tâm, thì cũng là Vô gián của định Vô tâm chẳng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có pháp là đẳng vô gián của tâm mà chẳng phải vô gián của định Vô tâm, đó là hai định Vô tâm ở sát-na thứ nhất, và tâm-tâm sở pháp ở phần vị có tâm.

2. Có pháp là vô gián của định Vô tâm mà chẳng phải đẳng vô gián của tâm, đó là trừ ra hai định Vô tâm ở sát-na thứ nhất, và tâm-tâm

sở pháp ở phần vị có tâm, sinh-lão-trú-vô thường, còn lại các sự tương tục của hai định Vô tâm, và tâm-tâm sở pháp lúc xuất định, sinh-lão-trú-vô thường.

3. Có pháp là đẳng vô gián của tâm cũng là vô gián của định Vô tâm, đó là trừ ra hai định Vô tâm ở sát-na thứ nhất, và tâm-tâm sở pháp ở phần vị có tâm, còn lại các sự tương tục của hai định Vô tâm, và tâm-tâm sở pháp lúc xuất định.

4. Có pháp chẳng phải đẳng vô gián của tâm cũng chẳng phải vô gián của định Vô tâm, đó là hai định Vô tâm ở sát-na thứ nhất, và tâm-tâm sở pháp ở phần vị có tâm, sinh-lão-trú-vô thường.

Có ba loại tác ý, đó là tự tướng tác ý, cộng tướng tác ý và thắng giải tác ý. Tự tướng tác ý, tư duy về sắc là tướng biến đổi và ngăn ngại, Thọ là tướng tiếp nhận, Tưởng là tướng giữ lấy hình tượng, Hành là tướng tạo tác, Thức là tướng phân biệt rõ ràng, Địa là tướng rắn chắc, Thủy là tướng ẩm ướt, Hỏa là tướng nóng ấm, Phong là tướng chuyển động... Cộng tướng tác ý, như mười sáu hành tướng... Thắng giải tác ý, như quán bất tịnh-trì tức niệm, vô lượng-giải thoát-thắng xứ-biến xứ...

Hỏi: ba loại tác ý này, mấy loại vô gián khi Thánh đạo hiện tại trước mắt, Thánh đạo vô gián có mấy loại hiện tại trước mắt?

Đáp: Ba loại vô gián khi Thành đạo hiện tại trước mắt, Thánh đạo vô gián có ba loại hiện tại trước mắt. Như vậy khéo thông hiểu nghĩa lý trong kinh đã nói, quán bất tịnh đều thực hành, tu các Giác chi như Niệm..., dựa vào chán ngán-dựa vào lìa xa-dựa vào hoại diệt, hồi hướng đối với buông xả. Trong này âm Câu, là biểu hiện về nghĩa Vô gián. Có người nói: Hai loại vô gián khi Thánh đạo hiện tại trước mắt, trừ ra tự tướng tác ý là Thánh đạo vô gián, có ba loại hiện tại trước mắt. Có người nói: Chỉ riêng cộng tướng tác ý là vô gián khi Thánh đạo hiện tại trước mắt, Thánh đạo vô gián có ba loại hiện tại trước mắt.

Hỏi: Trong kinh đã nói, nên thông hiểu thế nào? Như nói: Quán bất tịnh đều thực hành, tu các Giác chi như Niệm...

Đáp: Dựa vào nhân chuyển tiếp cho nên nói như vậy. Như pháp con cháu chuyển tiếp sinh ra nhau, nghĩa là thắng giải tác ý dẫn dắt phát khởi cộng tướng tác ý, cộng tướng tác ý dẫn dắt phát khởi Thánh đạo. Có người nói: Cộng tướng tác ý vô gián lúc Thánh đạo hiện tại trước mắt, Thánh đạo vô gián thì cộng tướng tác ý hiện tại trước mắt.

Hỏi: Nếu như vậy thì dựa vào Vị chí định, tiến vào Chánh tánh ly sinh, lúc xuất hiện Thánh đạo, có thể khởi lên cộng tướng tác ý của cõi Dục. Nếu dựa vào địa phía trên, tiến vào Chánh tánh ly sinh, thì

lúc xuất hiện Thánh đạo, tâm của cõi Dục ấy đã không có thể khởi lên, bởi vì rất xa. Vả lại, chưa đạt được cộng tướng tác ý của cõi Sắc, lúc ấy tuy đã đạt được Thuận quyết trạch phần, mà sau Thánh đạo thì không còn hiện tiền, lúc ấy dùng cộng tướng tác ý như thế nào, để sinh Thánh đạo?

Đáp: Lúc ấy ở trung gian của Thuận quyết trạch phần, đã tu tập được hành tướng như vậy, đó là tất cả các hành đều vô thường, tất cả các pháp đều Vô ngã, Niết-bàn tịch tĩnh vắng lặng... Nay sinh ra Thánh đạo khởi lên tác ý kia.

Lời bình: Điều ấy không nên nói như vậy. Cách nói như trước là hợp lý, nghĩa là ba loại vô gián khi Thánh đạo hiện tại trước mắt, Thánh đạo vô gián thì ba loại hiện tại trước mắt.

Hỏi: Nếu như vậy thì dựa vào Vị chí định, tiến vào Chánh tánh ly sinh, lúc Thánh đạo xuất hiện, có thể khởi lên cộng tướng tác ý của cõi Dục. Nếu dựa vào địa phía trên, tiến vào Chánh tánh ly sinh, thì lúc xuất hiện Thánh đạo, tâm của cõi Dục ấy đã không có thể khởi lên, bởi vì rất xa. Vả lại chưa đạt được cộng tướng tác ý của cõi Sắc, lúc ấy tuy đã đạt được Thuận quyết trạch phần, mà sau Thánh đạo thì không còn hiện tiền, lúc ấy dùng cộng tướng tác ý như thế nào, để sinh ra Thánh đạo?

Đáp: Lúc ấy ở trung gian của Thuận quyết trạch phần, đã tu tập được hành tướng như vậy, đó là tất cả các hành đều vô thường, tất cả các pháp đều vô Ngã, Niết-bàn tịch tĩnh vắng lặng... Nay sinh ra Thánh đạo khởi lên tác ý kia.

Lời bình: Điều ấy không nên nói như vậy. Cách nói như trước là hợp lý, nghĩa là ba loại vô gián khi Thánh đạo hiện tại trước mắt, Thánh đạo vô gián thì ba loại hiện tại trước mắt.

Lại nữa, cõi Dục có ba loại tác ý, đó là Văn mà thành tác ý, Tu mà thành tác ý mà Sinh đạt được tác ý. Cõi Vô sắc có hai loại tác ý, đó là Tu mà thành tác ý và Sinh đạt được tác ý. Vô lậu có nên loại tác ý, đó là Tu mà thành tác ý. Trong này, cõi Dục chỉ có Tư mà thành vô gián khi Thánh đạo hiện tại trước mắt, Thánh đạo vô gián thì ba loại hiện tại trước mắt. Cõi Sắc chỉ có Tu mà thành vô gián khi Thánh đạo hiện tại trước mắt, Thánh đạo vô gián thì hai loại hiện tại trước mắt, trừ ra Sinh đạt được. Cõi Vô sắc chỉ có Tu mà thành vô gián khi Thánh đạo hiện tại trước mắt, Thánh đạo vô gián thì cũng chỉ có Tu mà thành hiện tại trước mắt.

Hỏi: Tại sao Thánh đạo vô gián, thì Sinh đạt được của cõi Dục

hiện tại trước mắt, chứ không phải là Sinh đạt được của cõi Sắc và Vô sắc?

Đáp: Bởi vì Sinh đạt được của cõi Dục mạnh mẽ sắc bén, Sinh đạt được của cõi Sắc và Vô sắc không mạnh mẽ sắc bén. Nếu được vào Vị chí định đạt được quả A-la-hán, thì lúc ấy hoặc dùng tâm của cõi Dục mà sinh ra Thánh đạo, hoặc dùng tâm của Vị chí định mà sinh ra Thánh đạo. Nếu dựa vào Vô sở hữu xứ đạt được quả A-la-hán, thì lúc ấy hoặc dùng tâm của Vô sở hữu xứ mà sinh ra Thánh đạo, hoặc dùng tâm của Phi tưởng phi phi tưởng xứ mà sinh ra Thánh đạo. Nếu dựa vào địa khác đạt được quả A-la-hán, thì lúc ấy chỉ dùng tâm của địa mình mà sinh ra Thánh đạo.

Lại nữa, tính lự thứ nhất có ba loại, đó là Vị tương ứng-Tịnh và vô lậu. Như vậy cho đến Vô sở hữu xứ, đều có ba loại. Phi tưởng phi phi tưởng xứ chỉ có hai loại, đó là trừ ra Vô lậu. Trong này, Vị tương ứng vô gián thì hai loại hiện tại trước mắt, trừ ra vô lậu; Tịnh vô gián thì ba loại hiện tại trước mắt, Vô lậu vô gián thì hai loại hiện tại trước mắt, trừ ra Vị tương ứng. Tịnh của tính lự thứ nhất, lại có bốn loại, đó là thuận phần thối chuyển, thuận phần an trú, thuận phần thắng tiến, thuận phần quyết trạch. Như vậy cho đến Vô sở hữu xứ, đều có bốn loại. Phi tưởng phi phi tưởng xứ chỉ có ba loại, trừ ra thuận phần thắng tiến. Trong này, thuận phần thối chuyển vô gián thì hai loại hiện tại trước mắt, đó là thuận phần thối chuyển và thuận phần an trú; thuận phần an trú vô gián thì ba loại hiện tại trước mắt, đó là trừ ra thuận phần quyết trạch; thuận phần thắng tiến vô gián thì ba loại hiện tại trước mắt, đó là trừ ra thuận phần thối chuyển; thuận phần quyết trạch vô gián thì hai loại hiện tại trước mắt, đó là thuận phần quyết trạch và thuận phần thắng tiến.

Hỏi: Nếu sinh đến tính lự thứ hai-thứ ba-thứ tư, lúc khởi lên các thứ thân của tính lự thứ nhất, có mấy tâm vô gián tiến vào- mấy tâm vượt ra?

Đáp: Tùy theo địa đã sinh đến. Nếu chưa lìa nhiễm, thì ba loại tâm vô gián, các thức thân ấy hiện tại trước mắt; các thức thân ấy vô gián thì ba loại tâm hiện tại trước mắt, đó là thiện-nhiễm ô và vô phú vô ký. Nếu đã lìa nhiễm, thì hai loại tâm vô gián, các thức ấy hiện tại trước mắt; các thức thân ấy vô gián thì có hai loại tâm hiện tại trước mắt, đó là trừ ra nhiễm ô.

Có mười hai tâm, cõi Dục có bốn, đó là thiện-bất thiện-hữu phú vô ký và vô phú vô ký; cõi Sắc và Vô sắc đều có ba, đó là trong bốn loại trước trừ ra bất thiện; vô lậu có hai, đó là học và vô học.

Hỏi: Mười hai tâm này, mỗi nên vô gián sinh ra mấy tâm, lại từ mấy tâm vô gián sinh?

Đáp: Tâm thiện vô gián của cõi Dục sinh ra chính tâm, đó là cõi Dục có bốn, cõi Sắc có hai là thiện và hữu phú vô ký, cõi Vô sắc có nên là hữu phú vô ký, cùng với tâm học và vô học. Tâm này lại từ tám tâm vô gián sinh ra, đó là cõi Dục có bốn, cõi Sắc có hai là thiện và hữu phú vô ký, cõi Vô sắc có nên là hữu phú vô ký, cùng với tâm học và vô học. Tâm này lại từ tám tâm vô gián sinh ra, đó là cõi Dục có bốn, cõi Sắc có hai là thiện và hữu phú vô ký, cùng với tâm học và vô học. Tâm bất thiện vô gián sinh ra bốn tâm, đó là cõi Dục có bốn, cõi Sắc-Vô sắc đều có ba tâm. Như tâm bất thiện, tâm hữu phú vô ký của cõi Dục cũng như vậy. Tâm vô phú vô ký vô gián của cõi Dục sinh ra bảy tâm, đó là cõi Dục có bốn, cõi Sắc có hai là thiện và hữu phú vô ký, cõi Vô sắc có nên là tâm hữu phú vô ký. Tâm này lại từ năm tâm vô gián sinh ra, đó là cõi Dục có bốn, và cõi Sắc chỉ nên tâm thiện.

Tâm thiện vô gián của cõi Sắc sinh ra mười nên tâm, đó là trong mười hai tâm, trừ ra tâm vô phú vô ký của cõi Vô sắc. Tâm này lại từ chín tâm vô gián sinh ra, đó là cõi Sắc có ba, cõi Dục có hai là thiện và vô phú vô ký, cõi Vô sắc có hai là thiện và hữu phú vô ký, cùng với tâm học và vô học. Tâm hữu phú vô ký vô gián của cõi Sắc sinh ra sáu tâm, đó là cõi Sắc có ba, cõi Dục có ba trừ ra tâm vô phú vô ký. Tâm này lại từ tám tâm vô gián sinh ra, đó là cõi Sắc-Vô sắc đều có ba, cõi Dục có hai là tâm thiện và vô phú vô ký. Tâm vô phú vô ký vô gián của cõi Sắc sinh ra sáu tâm, đó là cõi Sắc có ba, cõi Dục có hai là bất thiện và hữu phú vô ký, cõi Vô sắc chỉ nên là tâm hữu phú vô ký. Tâm này lại từ ba tâm vô gián sinh ra, đó là ba tâm của cõi Sắc.

Tâm thiện vô gián của cõi Vô sắc sinh ra chín tâm, đó là cõi Vô sắc có ba, cõi Dục có hai là bất thiện và hữu phú vô ký, cõi Sắc có hai là thiện và hữu phú vô ký, cùng với tâm học và vô học. Tâm này là từ sáu tâm vô gián sinh ra, đó là cõi Vô sắc có ba, cõi Sắc chỉ nên tâm thiện, cùng với tâm học và vô học. Tâm hữu phú vô ký vô gián của cõi Vô sắc sinh ra bảy tâm, đó là ba tâm của cõi Vô sắc, hai tâm của cõi Dục là bất thiện và hữu phú vô ký, hai tâm của cõi Sắc là tâm thiện và vô phú vô ký. Tâm này lại từ bảy tâm vô gián sinh ra, đó là ba tâm của cõi Vô sắc, cõi Dục-Sắc đều có hai tâm thiện và vô phú vô ký. Tâm vô phú vô ký vô gián của cõi Vô sắc sinh ra sáu tâm, đó là ba tâm của cõi Vô sắc, hai tâm của cõi Dục là bất thiện và hữu phú vô ký, cõi Sắc chỉ nên là tâm hữu phú vô ký. Tâm này lại từ ba tâm vô gián sinh ra, đó là

ba tâm của cõi Vô sắc.

Tâm học vô gián sinh ra năm tâm, đó là tâm thiện của ba cõi, cùng với tâm học và vô học. Tâm này lại từ bốn tâm vô gián sinh ra, đó là tâm thiện của ba cõi và tâm học. Tâm vô học vô gián sinh ra bốn tâm, đó là tâm thiện của ba cõi và tâm vô học. Tâm này lại từ năm tâm vô gián sinh ra, đó là tâm thiện của ba cõi và tâm học và vô học.

Có hai mươi tâm, cõi Dục có tám, đó là tâm gia hạnh thiện, sinh đắc thiện, bất thiện hữu phú vô ký, oai nghi lộ công xảo xứ-dị thực sinh và thông quả; cõi Sắc có sáu, đó là trong tám tâm, trừ ra tâm bất thiện và công xảo xứ; cõi Vô sắc có bốn, đó là tâm gia hạnh thiện, sinh đắc thiện, hữu phú vô ký và dị thực sinh; vô lậu có hai, đó là tâm học và vô học.

Hỏi: Hai mươi tâm này, mỗi nên vô gián sinh ra mấy tâm, lại từ mấy tâm vô gián sinh ra?

Đáp: Tâm gia hạnh của cõi Sắc, cùng với tâm học và vô học. Tâm này lại từ tám tâm vô gián sinh ra, đó là cõi Dục có bốn, trừ ra tâm vô phú vô ký; cõi Sắc có hai, đó là tâm gia hạnh thiện-hữu phú vô ký và tâm học và vô học. Có sư khác nói: “Tâm này lại từ mười nên tâm vô gián sinh ra, đó là tám tâm trước và tâm oai nghi lộ-công xảo xứ-dị thực sinh của cõi Dục. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì tu tập tâm gia hạnh thiện thuần thực, từ tâm oai nghi lộ-công xảo xứ và dị thực sinh vô gián ở phạm vi của mình, cũng hiện tại trước mắt.” Tâm sinh đắc thiện vô gián của cõi Dục sinh ra chín tâm, đó là cõi Dục có bảy, trừ ra tâm thông quả, cõi Sắc-Vô sắc đều có nên là tâm hữu phú vô ký. Tâm này lại từ mười nên tâm vô gián sinh ra, đó là cõi Dục có bảy trừ ra tâm thông quả; cõi Sắc có hai là gia hạnh thiện-hữu phú vô ký, và tâm học và vô học. Tâm bất thiện vô gián sinh ra bảy tâm, đó là cõi Dục có bảy trừ ra tâm thông quả. Tâm này lại từ mười bốn tâm vô gián sinh ra, đó là cõi Dục có bảy, trừ ra tâm thông quả; cõi Sắc có bốn, trừ ra tâm gia hạnh thiện và tâm thông quả; cõi Vô sắc có ba, trừ ra tâm gia hạnh thiện. Như tâm bất thiện, tâm hữu phú vô ký của cõi Dục cũng như vậy. Tâm oai nghi lộ vô gián của cõi Dục sinh ra tám tâm, đó là cõi Dục có sáu, trừ ra tâm gia hạnh thiện và tâm thông quả; cõi Sắc-Vô sắc đều có nên là tâm hữu phú vô ký. Có Sư khác nói: “Tâm này vô gián sinh ra chín tâm, đó là tám tâm trước và tâm gia hạnh thiện của cõi Dục, bởi vì tu tập thuần thực thì có thể hiện tiền.” Tâm này lại từ bảy tâm vô gián sinh ra, đó là cõi Dục có bảy, trừ ra tâm thông quả. Như tâm oai nghi lộ của cõi Dục, tâm dị thực sinh của cõi Dục cũng như vậy. Tâm công xảo xứ vô gián

sinh ra sáu tâm, đó là cõi Dục có sáu trừ ra tâm gia hạnh thiện và tâm thông quả. Có Sư khác nói: “Tâm này vô gián sinh ra bảy tâm, đó là sáu tâm trước và tâm gia hạnh thiện của cõi Dục, bởi vì tu tập thuần thực thì có thể hiện tiền.” Tâm này lại từ bảy vô gián sinh ra, đó là cõi Dục có bảy, trừ ra tâm thông quả. Tâm thông quả vô gián của cõi Dục sinh ra hai tâm, đó là tâm thông quả của cõi Dục, và tâm gia hạnh thiện của cõi Sắc. Tâm này lại từ hai tâm vô gián sinh ra, đó là tâm thông quả của cõi Dục, và tâm gia hạnh thiện của cõi Sắc.

Tâm gia hạnh thiện vô gián của cõi Sắc sinh ra mười hai tâm, đó là sáu tâm của cõi Sắc, ba tâm của cõi Dục là gia hạnh thiện-sinh đắc thiện và thông quả, nên tâm của cõi Vô sắc là gia hạnh thiện, và tâm học - vô học. Tâm này lại từ mười tâm vô gián sinh ra, đó là bốn tâm của cõi Sắc, trừ ra tâm oai nghi lộ và dị thực sinh; hai tâm của cõi Dục, là tâm gia hạnh thiện và thông quả; hai tâm của cõi Vô sắc, là tâm gia hạnh thiện và ho, cùng với tâm học-vô học. Tâm sinh đắc thiện vô gián của cõi Sắc sinh ra tám tâm, đó là năm tâm của cõi Sắc, trừ ra tâm thông quả; hai tâm của cõi Dục là bất thiện và hữu phú vô ký; nên tâm của cõi Vô sắc, là tâm hữu phú vô ký. Tâm này lại từ năm tâm vô gián, đó là năm tâm của cõi Sắc, trừ ra tâm thông quả. Tâm hữu phú vô ký vô gián của cõi Sắc sinh ra chín tâm, đó là năm tâm của cõi Sắc, trừ ra tâm thông quả; bốn tâm của cõi Dục, là tâm gia hạnh thiện-sinh đắc thiện, bất thiện và hữu phú vô ký. Tâm này lại từ mười nên tâm vô gián sinh ra, đó là năm tâm của cõi Sắc, trừ ra tâm thông quả; ba tâm của cõi Dục, là sinh đắc thiện-oai nghi lộ và dị thực sinh; ba tâm của cõi Vô sắc, trừ ra tâm gia hạnh thiện. Tâm oai nghi lộ vô gián của cõi Sắc sinh ra bảy tâm, đó là bốn tâm của cõi Sắc, trừ ra tâm gia hạnh thiện và thông quả; hai tâm của cõi Dục, là cõi Dục. Nguyên cố thế nào? Bởi vì tâm tu tập tâm gia hạnh thiện thuần thực, từ tâm oai nghi lộ-công xảo xứ và dị thực sinh vô gián ở phạm vi của mình, cũng hiện tại trước mắt.” Tâm sinh đắc thiện vô gián của cõi Dục sinh ra chín tâm, đó là cõi Dục có bảy, trừ ra tâm thông quả; cõi Sắc-Vô sắc đều có nên là tâm hữu phú vô ký. Tâm này lại từ mười nên tâm vô gián sinh ra, đó là cõi Dục có bảy, trừ ra tâm thông quả; cõi Sắc có hai là gia hạnh thiện-hữu phú vô ký, và tâm học-vô học. Tâm bất thiện vô gián sinh ra bảy tâm, đó là cõi Dục có bảy trừ ra tâm thông quả. Tâm này lại từ mười bốn tâm vô gián sinh ra, đó là cõi Dục có bảy, trừ ra tâm thông quả; cõi Sắc có bốn, trừ ra tâm gia hạnh thiện và tâm thông quả; cõi Vô sắc có ba, trừ ra tâm gia hạnh thiện. Như tâm bất thiện, tâm hữu phú vô ký của cõi Dục cũng như vậy.

Tâm oai nghi lộ vô gián của cõi Dục sinh ra tám tâm, đó là cõi Dục có sáu, trừ ra tâm gia hạnh thiện và tâm thông quả; cõi Sắc-Vô sắc đều có nên là tâm hữu phú vô ký. Có Sư khác nói: “Tâm này vô gián sinh ra chín tâm, đó là tâm trước và tâm gia hạnh thiện của cõi Dục, bởi vì tu tập thuần thực thì có thể hiện tiền.” Tâm này lại từ bảy tâm vô gián sinh ra, đó là cõi Dục có bảy, trừ ra tâm thông quả. Như tâm oai nghi lộ của cõi Dục, tâm dị thực sinh của cõi Dục cũng như vậy. Tâm công xảo xứ vô gián sinh ra sáu tâm, đó là cõi Dục có sáu trừ ra tâm gia hạnh thiện và tâm thông quả. Có Sư khác nói: “Tâm này vô gián sinh ra bảy tâm, đó là sáu tâm trước và tâm gia hạnh thiện của cõi Dục, bởi vì tu tập thuần thực thì có thể hiện tiền.” Tâm này lại từ bảy tâm vô gián sinh ra, đó là cõi Dục có bảy, trừ ra tâm thông quả. Tâm thông quả vô gián của cõi Dục sinh ra hai tâm, đó là tâm thông quả của cõi Dục, và tâm gia hạnh thiện của cõi Sắc. Tâm này lại từ hai tâm vô gián sinh ra, đó là tâm thông quả của cõi Dục, và tâm gia hạnh thiện của cõi Sắc.

Tâm gia hạnh thiện vô gián của cõi Sắc sinh ra mười hai tâm, đó là sáu tâm của cõi Sắc, ba tâm của cõi Dục là gia hạnh thiện-sinh đắc thiện và thông quả, nên tâm của cõi Vô sắc là gia hạnh thiện, và tâm học-vô học. Tâm này lại từ mười tâm vô gián sinh ra, đó là bốn tâm của cõi Sắc, trừ ra tâm oai nghi lộ và dị thực sinh; hai tâm của cõi Dục, là tâm gia hạnh thiện và thông quả; hai tâm của cõi Vô sắc, là tâm gia hạnh thiện và hữu phú vô ký, cùng với tâm học-vô học. Tâm sinh đắc-thiện vô gián của cõi Sắc sinh ra tám tâm, đó là tâm của cõi Sắc, trừ ra tâm thông quả; hai tâm của cõi Dục là bất thiện và hữu phú vô ký; nên tâm của cõi Vô sắc, là tâm hữu phú vô ký. Tâm này lại từ năm tâm hữu phú vô ký; nên tâm của cõi Vô sắc, là tâm hữu phú vô ký. Tâm này lại từ năm tâm vô gián sinh ra, đó là năm tâm của cõi Sắc, trừ ra tâm thông quả. Tâm hữu phú vô ký vô gián của cõi Sắc sinh ra chín tâm, đó là năm tâm của cõi Sắc, trừ ra tâm thông quả; bốn tâm của cõi Dục, là tâm gia hạnh thiện-sinh đắc thiện, bất thiện và hữu phú vô ký. Tâm này lại từ mười nên tâm vô gián sinh ra, đó là năm tâm của cõi Sắc, trừ ra tâm thông quả; ba tâm của cõi Dục, là sinh đắc thiện-oai nghi lộ và dị thực sinh; ba tâm của cõi Vô sắc, trừ ra tâm gia hạnh thiện. Tâm oai nghi lộ vô gián của cõi Sắc sinh ra bảy tâm, đó là bốn tâm của cõi Sắc, trừ ra tâm gia hạnh thiện và thông quả; hai tâm của cõi Dục, là bất thiện và hữu phú vô ký; nên của cõi Sắc, là tâm hữu phú vô ký. Tâm này lại từ năm tâm vô gián sinh ra, đó là năm tâm của cõi Sắc, trừ ra tâm thông quả. Như tâm oai nghi lộ của cõi Sắc, tâm dị thực sinh của cõi Sắc cũng

như vậy. Tâm thông quả vô gián của cõi Sắc sinh ra hai tâm, đó là tâm gia hạnh thiện và tâm thông quả của cõi Sắc. Tâm này lại từ hai tâm vô gián sinh ra, đó là tâm gia hạnh thiện và tâm thông quả của cõi Sắc.

Tâm gia hạnh thiện vô gián của cõi Vô sắc sinh ra bảy tâm, đó là bốn tâm của cõi Vô sắc; nên tâm của cõi Sắc là tâm gia hạnh thiện, cùng với tâm học và vô học. Tâm này lại từ sáu tâm vô gián sinh ra, đó là ba tâm của cõi Vô sắc, trừ ra tâm dị thực sinh; nên tâm của cõi Sắc là tâm gia hạnh thiện, cùng với tâm học và vô học. Tâm sinh đặc thiện của cõi vô gián sinh ra bảy tâm, đó là tâm bốn tâm của cõi Vô sắc; hai tâm của cõi Dục, là bất thiện và hữu phú vô ký; nên của cõi Sắc, là tâm hữu phú vô ký. Tâm này lại từ bốn tâm vô gián sinh ra, đó là bốn tâm của cõi Vô sắc. Tâm hữu phú vô ký của cõi Vô sắc vô gián sinh ra tám tâm, đó là bốn tâm của cõi Vô sắc; hai tâm của cõi Dục, là bất thiện và hữu phú vô ký; hai tâm của cõi Sắc, là tâm gia hạnh thiện và hữu phú vô ký. Tâm này lại từ mười tâm vô gián sinh ra, đó là bốn tâm của cõi Vô sắc, cõi Dục và cõi Sắc đều có ba tâm, là tâm sinh đặc thiện-oai nghi lộ và dị thực sinh. Tâm dị thực sinh của cõi Vô sắc vô gián sinh ra sáu tâm, đó là ba tâm của cõi Vô sắc, trừ ra tâm gia hạnh thiện; hai tâm của cõi Dục, là bất thiện và hữu phú vô ký; nên tâm của cõi Sắc là tâm hữu phú vô ký. Tâm này lại từ bốn tâm vô gián sinh ra, đó là bốn tâm của cõi Vô sắc.

Tâm học vô gián sinh ra sáu tâm, đó là hai tâm của cõi Dục, tâm gia hạnh thiện và sinh đặc thiện, cõi Sắc-Vô sắc đều có nên, là tâm gia hạnh thiện, và tâm học-vô học. Tâm này lại từ bốn tâm vô gián sinh ra, đó là ba cõi đều có nên, là tâm gia hạnh thiện, cùng với tâm học. Tâm vô học vô gián sinh ra năm tâm, đó là hai tâm cõi Dục, tâm gia hạnh thiện và sinh đặc thiện; cõi Sắc-Vô sắc đều có nên, là tâm gia hạnh thiện, cùng với tâm vô học. Tâm này lại từ năm tâm vô gián sinh ra, đó là ba cõi đều có nên, là tâm gia hạnh thiện, cùng với tâm học và vô học.

Bổ-đặc-già-la đã không thể đạt được, lại không có lý tâm trước hưởng về tâm sau, vì sao có thể nhớ lại sự việc trước đây đã làm? Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra luận này?

Đáp: Vì ngăn chặn tông chỉ của người khác để hiển bày nghĩa lý của mình. Nghĩa là hoặc có người chấp Bổ-đặc-già-la thật có tự thể. Như Độc Tử Bộ, họ đưa ra nói rằng: Ngã thừa nhận là có Ngã, bởi vì có thể có năng lực nhớ lại những việc đã làm trước kia, trước đây tự mình

tiếp nhận nay tự mình nhớ lại; nếu như không có Ngã, thì vì sao có thể nhớ lại những việc đã làm trước đây? Hoặc lại có kẻ chấp rằng: Tánh của vật che kín lẫn nhau. Như nói: Các pháp cùng che kín lẫn nhau. Ngoại đạo thì đưa ra nói như vậy: Các pháp hữu vi, có phân chia ngày đêm, tàng ẩn lẫn nhau, thời gian ban đêm thì ban ngày hợp lại, tánh ban ngày ở trong ban đêm, tuy còn mà không hiện ra rõ ràng; thời gian ban ngày thì ban đêm thu lại, tánh ban đêm ở trong ban ngày, tuy còn mà không hiện ra rõ ràng. Như vậy có thể có năng lực nhớ lại những việc đã làm trước đây, bởi vì trong phạm vi ngày và đêm, thời gian ngày và đêm đã làm điều gì, thì thời gian ngày và đêm có thể nhớ lại được. Nếu không như vậy thì vì sao có thể nhớ lại những việc đã làm trước đây? Hoặc lại có kẻ chấp rằng: Tánh của vật dùng thay đổi lẫn nhau. Như nói: Các pháp cùng thay đổi lẫn nhau. Ngoại đạo kia đưa ra nói như vậy: Ngay nơi phần vị Yết-la-lam thay đổi làm ra phần vị Ất-bộ-đàm, cho đến chính là phần vị kiên cố thay đổi làm ra phần vị suy yếu già nua, như ngay nơi lá xanh thay đổi trở thành lá vàng. Như vậy có thể có năng lực nhớ lại những việc đã làm trước đây, bởi vì thể của phần vị trước sau không có gì khác nhau, phần vị trước đã làm thì phần vị sau có thể nhớ lại được. Nếu không như vậy thì tại sao có thể nhớ lại những việc đã làm trước đây? Hoặc lại có kẻ chấp rằng: Tánh của vật hướng về với nhau. Như nói: Các pháp cùng hướng về với nhau. Ngoại đạo kia đưa ra nói rằng: Yết-la-lam hướng về, tiến vào trong phần vị Ất-bộ-đàm; cho đến kiên cố hướng về, viển vào trong phần vị suy yếu già nua. Như vậy có thể có năng lực nhớ lại những việc đã làm trước đây, bởi vì trong phần vị sau có pháp trước đây, cho nên phần vị trước đã làm thì phần vị sau có thể nhớ lại được. Nếu không như vậy thì tại sao có thể nhớ lại những việc đã làm trước đây?

Hỏi: Tánh của vật cùng thay đổi nhau-cùng hướng về với nhau, hai chấp của ngoại đạo đâu khác nhau?

Đáp: Ngoại đạo chấp cùng thay đổi lẫn nhau, chính là phần vị trước thay đổi làm thành phần vị sau, trong phần vị sau không có phần vị trước. Ngoại đạo chấp cùng hướng về với nhau, tức là phần vị trước hướng về phần vị sau, đã đến phần vị sau thì tướng ấy không hư hoại, chính là cùng với phần vị sau đồng thời tăng trưởng. Có người nói rằng ngoại đạo chấp cùng thay đổi lẫn nhau, là sau cùng với trước không nên-không khác; ngoại đạo chấp cùng hướng về với nhau, là sau cùng với trước cũng nên-cũng khác.

Hoặc lại có người chấp rằng: Tánh giác là nên. Như nói: Trước-

sau là luận về nên tánh giác. Họ đưa ra cách nói rằng: Hiểu rõ việc làm trước kia, hiểu rõ nhớ lại sau đó, tướng dụng tuy khác nhau mà tánh ấy chỉ là nên. Như vậy có thể có năng lực nhớ lại những việc đã làm trước kia, bởi vì phần vị trước sau có thể của giác là nên, cho nên phần vị trước đã làm thì phần vị sau có thể nhớ lại được. Nếu không như vậy thì tại sao có thể nhớ lại những việc đã làm trước đây?

Hoặc lại có người chấp rằng: Ý giới là thường còn. Như luận ấy chấp ý giới là thường còn, họ đưa ra cách nói rằng: Sáu thức tuy sinh diệt mà ý giới là thường còn. Như vậy có thể có năng lực nhớ lại những việc đã làm trước kia, những việc sáu thức đã làm thì ý giới có thể nhớ lại được. Nếu không như vậy thì tại sao có thể nhớ lại những việc đã làm trước đây?

Hoặc lại có người chấp rằng: Uẩn có hai loại, nên là uẩn căn bản, hai là uẩn tác dụng, uẩn trước là thường còn, uẩn sau là không thường còn. Họ đưa ra cách nói rằng: Hai uẩn căn bản và tác dụng tuy khác nhau, nhưng cùng hòa hợp thành nên hữu tình. Như vậy có thể có năng lực nhớ lại những việc đã làm trước đây, bởi vì những việc mà uẩn tác dụng đã làm thì uẩn căn bản có thể nhớ lại được. Nếu không như vậy thì tại sao có thể nhớ lại những việc đã làm trước đây?

Hoặc lại có người chấp rằng: Tâm trước hướng về bảo với tâm sau, tôi làm điều này ông có thể ghi nhớ giữ lại. Họ đưa ra cách nói rằng: Tâm vi tế thông suốt sâu xa, trước có những điều đã làm nhất định bảo cho sau biết. Như vậy có thể có năng lực nhớ lại những việc đã làm trước đây. Nếu không như vậy thì tại sao có thể nhớ lại những việc đã làm trước đây?

Nhưng hằng hà sa số chư Phật và đệ tử Phật tuy không nói là có Bồ-đặc-già-la, cũng không nói là có tánh của vật cùng che kín nhau-cùng thay đổi nhau-cùng hướng về nhau, cùng nên tánh giác-ý giới thường còn, uẩn căn bản khác-uẩn tác dụng khác, tâm trước hướng về bảo với tâm sau, mà nói có năng lực nhớ lại những việc đã làm trước đây. Nghĩa này là quyết định, vi tế rất sâu xa khó có thể hiểu rõ ràng được; vì muốn biểu hiện rõ ràng quyết định như vậy, vi tế rất sâu xa, khó có thể hiểu rõ ràng được tánh tướng của các pháp, và ngăn chặn tông chỉ của người khác nói không đúng như lý, cho nên soạn ra luận này.

Hỏi: Trong này cần phải nói đầy đủ về Bồ-đặc-già-la đã không thể nào đạt được, cũng không có tánh của vật cùng che kín nhau-cùng thay đổi nhau-cùng hướng về nhau, cùng nên tánh giác-ý giới thường

còn, uẩn căn bản khác-uẩn tác dụng khác, lý tâm trước hướng về bảo với tâm sau, tại sao có thể nhớ lại những việc đã làm trước đây; vì sao chỉ nói về Bồ-đặc-già-la đã không thể nào đạt được, lại không có lý tâm trước hướng về tâm sau?

Đáp: Trong này nói về Bồ-đặc-già-la không thể nào đạt được, là tách biệt ngăn chặn nên luận đầu chấp về Bồ-đặc-già-la; lại không có lý tâm trước hướng về tâm sau, là tổng quát ngăn chặn bảy luận sau. Có người nói: Trong này nói về Bồ-đặc-già-la đã không thể nào đạt được, là ngăn chặn luận thứ nhất chấp về Bồ-đặc-già-la; lại không có lý tâm trước hướng về tâm sau, là ngăn chặn luận thứ tám chấp rằng tâm trước hướng về bảo với tâm sau, là ngăn chặn trước sau, nên biết là đã ngăn chặn sáu luận ở phần giữa, nghĩa là Luận Sư này sơ lược ra đầu và sau, làm cho các đệ tử dễ dàng thọ trì.

